

Bản án số: **120/2022/HSST**
Ngày 14/06/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông **Đào Xuân Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN N, sinh năm 1991; tại Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị B, có vợ là Dương Thị Kiều C và 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; theo danh chỉ bản số 0560 ngày 19/08/2021 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/08/2021 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN HY V, sinh năm 1999; tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Tử X và bà Lưu Thị Y (đã chết), chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 0559 ngày 19/08/2021 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/08/2021 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN D, sinh năm 1987; tại Hà Tây; Nơi ĐKKHKT: số 121 đường N, tổ dân phố 2, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn L và bà Trần Thị G, có vợ là Bùi Thị H và 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; theo danh chỉ bản số 0561 ngày 19/08/2021 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: + Ngày 08/03/2010, bị Công an phường Phú La, quận Hà Đông xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; + Tại bản án hình sự phúc thẩm số 257/2007/HSPT ngày 19/04/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ra trại ngày 01/07/2008 (đã được xóa án tích); + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 185/2014/HSST ngày 30/07/2014 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” được đặc xá ra trại ngày 31/08/2015 (đã được xóa án tích); Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/08/2021 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Hoàng Văn N** - sinh năm 1991.

Hiện trú tại: khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Anh **Nguyễn Hy V** – sinh năm 1999.

Hiện trú tại: thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

3. Anh **Bùi Văn D** – sinh năm 1987.

Hiện trú tại: số 121 đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Nguyễn Lệ Minh T – sinh năm 1998.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Hiện trú tại: số 19, ngõ 2, đường Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 25/4/2021, Nguyễn Hy V có lên ứng dụng B đặt 02 cốc kem sữa chua cacao hết số tiền 32.000 đồng (ba mươi hai nghìn đồng chẵn), khoảng 15 phút sau thì Bùi Văn D là nhân viên giao hàng của công ty B gọi điện đến số điện thoại của V và tự giới thiệu là người giao hàng hai cốc kem trên. Sau đó, V gặp D nhận hàng là 2 cốc kem, V đưa cho D số tiền 50.000 đồng, D trả lại V số tiền 28.000 đồng, tức là D đã trả thừa cho V số tiền 10.000 đồng,

V cầm tiền thừa và 02 cốc kem mang về phòng trọ. Khoảng 03 phút sau, D gọi điện thoại cho V và nói với V: “Vừa rồi, anh trả thừa em 10.000 đồng”, V đồng ý trả lại D 10.000 đồng tiền trả nhầm và bảo để chuyển khoản qua airpay hoặc zalo pay cho D nhưng D không có airpay hoặc zalo pay nên D yêu cầu V chuyển khoản qua ví điện tử momo cho D. V định chuyển khoản thì điện thoại của V bị sập nguồn do hết pin nên V chưa chuyển khoản trả cho D số tiền 10.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi V và Hoàng Văn N đang ở cửa hàng bún trộn tại số nhà 19, ngõ 2 đường Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội do chị Nguyễn Lê Minh T là chủ cửa hàng, để nhận đơn hàng đi giao cho khách thì V gặp D đi vào quán (do V và D cùng là nhân viên giao hàng của hãng N). Tại đây, D chửi V về việc V không trả tiền thừa cho D, V lấy số tiền 10.000 đồng trả D và xin lỗi D, nhưng D tiếp tục chửi V. Thấy vậy, N nói với D “nói chuyện đàng hoàng tử tế chút” thì D nói “Bố mày thích thế đấy”. N tiếp tục chửi D, N và D lao vào đánh nhau bằng chân tay không, N ôm chặt D. Thấy vậy, V liền cầm chiếc chổi lau nhà để ở trong quán vụt vào tay và vai của D khoảng 3, 4 cái, D chạy vào bếp cầm 01 chiếc muôi dùng để múc nước canh dài khoảng 50-60cm quay ra đánh V và N. N bị vụt trúng vào tay trái, V và N bỏ chạy ra khỏi quán. N chạy sang cửa hàng sửa xe máy ở địa chỉ 01B6, ngõ 2 đường Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội do anh Phạm Đình B làm chủ, lấy 01 chiếc búa (loại búa dùng để đóng đinh, có một đầu bằng và một đầu có má nhỏ đinh) quay lại đánh nhau với D. D cầm muôi vụt N còn N dùng búa đập trúng vào đầu D khoảng 3 đến 4 cái. Lúc này, V chạy đến cầm 01 nửa viên gạch ném trúng vào lưng D, N hô “Đánh nó đi không thả ra nó đánh chết anh em mình”, V xông vào giật được chiếc muôi của D và nói “Thôi không đánh nhau nữa vào trong quán nói chuyện”. N và D buông nhau ra, không đánh nhau nữa. D đi bộ vào trong quán bún trộn, V và N đi phía sau D để lấy đơn hàng. Lúc này, D tiếp tục cầm 01 (một) con dao dài 30 cm, có chuôi nhựa xông về phía V và N chém, V và N bỏ chạy ra ngoài. N chạy trước nên thoát được ra ngoài còn V chạy sau ra đến bậc thềm cửa do vướng xe máy dựng trước cửa quán nên không chạy được, khi V vừa quay mặt lại đối diện với D thì bị D cầm dao chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu lông mày trái và mũi của V làm rách da, chảy máu. D tiếp tục cầm dao chém V, V giơ tay trái lên đỡ thì bị D chém trúng vào cẳng tay trái của V làm rách da, chảy máu. Thấy V bị chém, N cầm búa quay lại chỗ D để giải cứu cho V thì bị D chém trúng vào bàn tay phải, V và N bỏ chạy, D đuổi theo nhưng không được, sự việc kết thúc. N nhờ người đi đường đưa vào Bệnh viện đa khoa Hà Đông băng bó vết thương, N vứt chiếc búa ở khu vực cổng bệnh viện đa khoa Hà Đông. V bỏ chạy về hướng chợ Bông Đỏ thuộc phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Hậu quả:

- Bùi Văn D bị 04 vết thương tại vùng đỉnh đầu phải dài lần lượt 04cm, 03cm, 03 cm, 02 cm; vùng cằm trái có 01 vết thương 01 cm, sưng nề tổ chức

xung quanh ít dịch máu thấm băng; ngón 4 tay trái có vết thương bong móng tay, sưng nề trán trái, 1/3 cẳng tay phải.

- Nguyễn Hy V bị 01 vết thương rách da tại vùng trán đầu lông mày trái bị khâu 04 mũi, sống mũi bên trái bị 01 vết thương rách da, cẳng tay trái bị 01 vết thương rách da khâu 04 mũi.

- Hoàng Văn N bị vết thương bàn tay phải bờ mép gọn, không có dị vật, đất, cát: Vết thương ngón III bàn tay phải rách dọc dài bờ ngoài, rách dọc dài bên gân duỗi, rách bao khớp liên đốt 1, 2, mẻ xương đốt 1 ngón III; vết thương ngón IV lóc da bờ trong đốt 2, 3, lóc dài, vạt da mỏng, đứt mạch bên trong ngón IV.

Ngày 25/04/2021, Bùi Văn D có đơn trình báo sự việc gửi Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và khai nhận hành vi như đã nêu trên, đồng thời giao nộp 01(một) con dao có tổng chiều dài 31cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại sáng màu dài 20cm rộng 3,8cm có một lưỡi sắc, đầu nhọn; phần cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 11cm, vị trí gần đuôi cán dao có 01 lỗ tròn đường kính 1cm.

Ngày 10/08/2021, Nguyễn Hy V và Hoàng Văn N có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn D về hành vi Cố ý gây thương tích gửi Cơ quan CSĐT - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) con dao có tổng chiều dài 31cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại sáng màu dài 20cm, rộng 3,8cm có một lưỡi sắc, đầu nhọn; phần cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 11cm, vị trí gần đuôi cán dao có 01 lỗ tròn đường kính 1cm (do Bùi Văn D giao nộp) là của chị Nguyễn Lệ Minh T sử dụng để phục vụ cho việc bán hàng ăn.

- 01(một) chổi lau nhà tiết diện tròn có chiều dài 1,2m. Trên thân cán chổi có phần nhựa màu xanh, ở giữa thân cán chổi bị cong, thân cán chổi bằng kim loại sáng màu, do chị Nguyễn Lệ Minh T là chủ quán bún trộn ở lô 19, khu tập thể G thuộc ngõ 2 đường Q, phường Q, quận H, giao nộp là của chị Nguyễn Lệ Minh T sử dụng để quét dọn bán quán bún trộn.

Đối với thương tích của Bùi Văn D: Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4685/C09-TT1 ngày 11/06/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ 04 sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh, mỗi sẹo 01 % (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng cằm trái 01 % (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Vỡ lún bản ngoài xương sọ của xương đỉnh bên phải tương ứng sẹo (02) kích thước 10x6mm:08% (MụcI.4.1, chương I).

+ Vỡ lún bản ngoài xương sọ của xương đỉnh bên trái tương ứng sẹo (01) kích thước 7x5mm:08% (MụcI.4.1, chương I).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Văn D tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm).

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương vùng đầu của anh Bùi Văn D do vật tày gây nên.

- Vùng trán trái, cẳng tay phải, ngón IV bàn tay trái của anh Bùi Văn D không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Đối với thương tích của Nguyễn Hy V: Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4683/C09-TT1 ngày 10/06/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ Sẹo vùng cung mày và trán trái, kích thước nhỏ:03 % (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo vùng mũi bên trái, kích thước nhỏ:03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo vùng mũi bên trái, kích thước nhỏ:03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.2, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hy V tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm).

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương tại vùng mặt và cẳng tay trái của anh Nguyễn Hy V do vật sắc gây nên.

- Phần lưỡi sắc của con dao gửi giám định gây được các tổn thương vùng mặt và cẳng tay trái anh Nguyễn Hy V.

Đối với thương tích của Hoàng Văn N: Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4684/C09-TT1 ngày 10/06/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ Sẹo ngón III bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01 % (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo ngón IV bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Mề xương đốt 1 ngón III bàn tay phải: 01% (áp dụng Nguyên tắc chung 1, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn N tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm).

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương tại bàn tay phải của anh Hoàng Văn N do vật sắc gây nên.

- Phần lưỡi sắc của con dao gửi giám định gây được các tổn thương tại bàn tay phải anh Hoàng Văn N.

Tại bản Cáo trạng số 356/CT-VKS-HĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Bùi Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Bùi Văn D và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với D nữa. Bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bùi Văn D xác định sự việc xảy ra do một phần lỗi của D, vì D là người chủ động gây sự và đánh N, V trước. D cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho N, V và không yêu cầu N, V phải bồi thường dân sự cho D nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Bùi Văn D; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đối với bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V, cụ thể:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V.

Xử phạt:

- Hoàng Văn N từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Hy V từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là Hoàng Văn N, Nguyễn Hy V đều có đơn không yêu cầu Bùi Văn D phải bồi thường cho N và V nữa; người bị hại Bùi Văn D cũng có đơn không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V phải bồi thường cho D nữa. Tại phiên tòa D, N và V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên, nên vấn đề dân sự không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Hy V số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 07395 ngày 25/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 31cm, phần chuôi nhựa màu đen dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 20cm; 01 cán chổi lau nhà dài 1,2m, giữa thân chổi bị cong, thân cán chổi bằng kim loại sáng màu.

Bị cáo N và V không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 26/04/2022, người bị hại là anh Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối

với bị cáo Bùi Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay anh N và anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Văn D và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với D nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bùi Văn D đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Hy V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% và gây thương tích cho Hoàng Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Xét thấy: Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự của Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, tại quán bún trộn có địa chỉ lô 19, khu tập thể G thuộc ngõ 2 đường Q, quận H xuất phát từ việc V chưa trả lại cho D số tiền 10.000 đồng là tiền mua hàng trả thừa, dẫn đến Nguyễn Hy V xô sát, đánh nhau với Bùi Văn D và Hoàng Văn N, V sử dụng chiếc chổi lau nhà để ở trong quán vục vào tay và vai của D khoảng 3,4 cái. D sử dụng 01 chiếc muôi dùng để múc nước canh dài khoảng 50-60cm quay ra đánh V và N. N chạy sang cửa hàng sửa xe máy ở địa chỉ 01B6, ngõ 2, đường Q, quận H lấy 01 chiếc búa (loại búa dùng để đóng đinh, có một đầu bằng và một đầu có má nhỏ đinh) quay lại đánh nhau với D. D cầm muôi vục N còn N dùng búa đập trúng vào đầu D. V chạy đến cầm 01 nửa viên gạch ném trúng vào lưng D, D đi vào trong quán lấy một con dao rồi quay lại chém N và V. Hậu quả, D bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%; V bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% và N bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì N đã dùng búa, V đã dùng nửa viên gạch để gây thương tích cho Bùi Văn D là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi có tội phạm xảy ra. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét toàn bộ diễn biến của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng phía người bị hại cũng có một phần lỗi bởi: Trước khi N và V có hành vi gây thương tích cho D, thì chính D là người chủ động gây sự và đánh N, V trước, dẫn đến N, V có hành vi gây thương tích cho D.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Văn N thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi giữa N và người bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn, song chỉ vì muốn bảo vệ bạn mình là V mà N đã có hành vi dùng búa gây tổn hại sức khỏe cho D, thương tích của D chủ yếu là do hành vi của N gây ra, nên trong vụ án này N là người phải chịu trách nhiệm chính về thương tích của D.

Đối với bị cáo Nguyễn Hy V là người đã cùng N gây thương tích cho D, thực hành tích cực, chính V đã dùng cán chổi và nửa viên gạch đánh gây thương tích cho D. Nên cũng cần áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và bị xử lý trước pháp luật; sau khi phạm tội N và V đã tự giác đến cơ quan công an đầu thú; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại cũng thừa nhận trước khi N và V có hành vi gây thương tích cho mình, thì chính D là người chủ động gây sự và đánh N, V trước, dẫn đến N, V có hành vi gây thương tích cho người bị hại; người bị hại cũng tha thiết đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bản thân bị cáo V hiện đang là sinh viên Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cùng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét thấy có thể cho bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V được cải tạo tại xã hội, để bị cáo có cơ hội phấn đấu chuộc lại lỗi lầm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa người bị hại Bùi Văn D vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V phải bồi thường cho D nữa; người bị hại là

Hoàng Văn N, Nguyễn Hy V cũng trình bày giữa các bên đã tự thỏa thuận xong về phần bồi thường. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay thì N và V cũng không yêu cầu Bùi Văn D phải bồi thường cho N và V nữa. Xét sự tự nguyện của Bùi Văn D, Hoàng Văn N, Nguyễn Hy V không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự trong vụ án này.

Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Nguyễn Hy V đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để bồi thường khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa người bị hại là anh Bùi Văn D không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, theo đó bị cáo V không phải bồi thường khoản tiền nào cho bị hại nữa, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo V số tiền này.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 31cm, phần chuôi nhựa màu đen dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 20cm; 01 cán chổi lau nhà dài 1,2m, giữa thân chổi bị cong, thân cán chổi bằng kim loại sáng màu, nay không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Hoàng Văn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Hy V 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N về cho UBND xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hy V về cho UBND xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù

của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 155; điểm a khoản 1 Điều 282; Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 357/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo: **Bùi Văn D**, sinh năm 1987; tại Hà Tây; Nơi ĐKKHTT: số 121 đường N, tổ dân phố 2, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Hy V số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 07395 ngày 25/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 31cm, phần chuôi nhựa màu đen dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 20cm; 01 cán chổi lau nhà dài 1,2m, giữa thân chổi bị cong, thân cán chổi bằng kim loại sáng màu (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội).

Bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Bùi Văn D, Hoàng Văn N và Nguyễn Hy V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Lê Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS/VP.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Hồng Lý